ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 03 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét văn bản số 4188/STNMT-BVMT ngày 08/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11/TTr-STNMT ngày 09/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xuân Phương, xã Tân Kim và xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, UBND huyện Phú Bình và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, các nội dung báo cáo đánh giá tác động đã được phê duyệt và yêu cầu tại Quyết định này.

UBND các xã: Xuân Phương, Tân Kim, Tân Thành thường xuyên theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Dự án; kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất bóc tầng đất mặt theo phương án sử dụng tầng đất mặt lập theo quy định; kiểm tra, giám sát việc đổ thải các loại vật liệu thải; kịp thời báo cáo UBND huyện Phú Bình khi xảy ra ô nhiễm môi trường, nhất là việc đổ thải các loại vật liệu thải, việc rơi vãi và duy trì vệ sinh vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển, úng ngập do bồi lấp, chia cắt dòng chảy và mất nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Giao thông Vận tải;
- UBND huyện Phú Bình;
- BQL DA ĐTXD CTGT tỉnh Thái Nguyên;
- UBND các xã: Tân Kim, Tân Thành, Xuân Phương;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: 139 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm thực hiện: xã Xuân Phương, xã Tân Kim, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên.

Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Dự án phù hợp với quy hoạch vùng huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 14/12/2022.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án theo Nghị quyết chủ trương đầu tư số 194/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và hồ sơ thiết kế của Dự án

1.2.1. Quy mô của Dự án

- Tổng chiều dài khoảng 6,1 km, trong đó gồm 3,85 km xây dựng, cải tạo trên nền đường hiện trạng và 2,25 km được thiết kế xây dựng mới; bề rộng nền đường 12 m; bề rộng mặt đường 11 m; bề rộng lề đất hai bên, mỗi bên rộng 0,5 m.

+ Điểm đầu kết nối với trục đường chính của Dự án điểm dân cư Ngọc Xuân, xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương.

+ Điểm cuối giao với đường tỉnh ĐT.269B tại Km 5+450, ĐT.269B tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình.

Trong đó chiều dài tuyến đường đoạn qua xã Xuân Phương là 1 km (Km0-Km1); đoạn qua xã Tân Kim dài 4,1 km (Km1-Km5+100); đoạn qua xã Tân Thành dài 1,01 km (Km5+100-Km6+113).

- Diện tích sử dụng đất: 135.900 m^2.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án

- Thi công tuyến đường với tổng chiều dài 6,1 km với bề rộng nền đường 12 m; bề rộng mặt đường 11 m; bề rộng lề đất hai bên, mỗi bên rộng 0,5 m.

- Thi công 03 cầu trên tuyến, trong đó gồm: cầu vượt ngòi Tân Kim - Sông Cầu tại Km0+149; cầu Lấp tại Km0+421 và cầu Tân Kim (vị trí tràn hạ lưu đập hồ Kim Đĩnh) tại Km5+98,5.

- Thi công nút giao: thi công 01 nút giao dạng ngã ba tại K2+300 giao với đường ĐH.02 và 01 nút giao dạng ngã tư tại Km6+117 giao với đường ĐT.269B (có bố trí đèn tín hiệu); thi công vuốt nối 54 nút giao đường dân sinh hiện trạng vào tuyến đường Dự án, đảm bảo cao độ thiết kế hài hòa, êm thuận giữa tuyến đường Dự án với các đường hiện trạng.

- Thi công hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc đường gồm:

+ Thoát nước ngang: thi công xây dựng 14 vị trí cống thoát nước ngang (06 vị trí mới và 09 vị trí hoàn trả), trong đó gồm 09 cống hộp 1 x 1 m, dài 16 m/cống; 04 cống D1000, dài 20 m; 01 cống D1000 dài 15 m).

+ Thoát nước dọc: thi công hệ thống thoát nước dọc 02 bên tuyến đường Dự án bằng cống hộp kích thước 0,5 m với tổng chiều dài khoảng 9,15 km và rãnh đất với tổng chiều dài khoảng 02 km kết nối với hệ thống thoát nước ngang.

- Các hạng mục công trình phụ trợ gồm: thiết kế biển báo, vạch sơn theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

b. Các hạng mục và hoạt động khác

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng trên diện tích 135.900 m^2, gồm các hoạt động: thu hồi đất lúa, đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất, công trình xây dựng của khoảng 571 hộ, trong đó có 334 hộ có công trình xây dựng như: nhà ở và công trình phụ trợ như tường rào, cổng, sân bê tông,....).

- Nắn chỉnh, hoàn trả 11 mương thủy lợi chạy qua tuyến đường Dự án bằng các cống bê tông dạng cống hộp và cống tròn, trong đó gồm 06 cống hộp 1,25 x 1,25 m dài 16 m và 04 cống D1250, dài 16 m và 01 cống D1250, dài 20 m).

- Di chuyển 2 trạm biến áp, 07 cột điện trung thế, 174 cột điện hạ thế, 6.335 m đường dây điện phục vụ giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động vận chuyển vật liệu đắp nền, vật liệu thi công xây dựng phục vụ Dự án với tổng khối lượng khoảng 590.338 tấn theo các tuyến đường ĐT.269B, Quốc lộ 37 và các tuyến đường liên xã.

c. Công nghệ và thiết bị thi công

Dự án sử dụng các thiết bị thi công chủ yếu: Búa rung công suất 170 kW; máy khoan cọc nhồi; cần cẩu bánh hơi sức nâng 16 tấn; máy cắt bê tông công suất 12 CV; máy ủi 110 CV; máy đào 1,25 m^3; máy xúc lật; máy lu bánh thép 10T; máy lu rung tự hành 25T; máy lu bánh hơi tự hành 16T; Máy lu bánh thép 16T; ô tô tự đổ 10 tấn; máy đầm bê tông công suất 1,5 kW; máy hàn 23 kW; máy trộn bê tông 150 lít.... với biện pháp thi công cơ giới kết hợp thủ công.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi tường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 1,79 ha đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày

20/7/2022 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san gạt tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình phát sinh bụi, khí thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công, chất thải rắn xây dựng, sinh khối phát quang, vật liệu phá dỡ, đất bóc tầng đất mặt... có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực Dự án và khu vực xung quanh; đặc biệt tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công ảnh hưởng đến công trình và sinh hoạt của các hộ dân liền kề. Trong quá trình thi công xây dựng gây chia cắt giao thông ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực Dự án; có nguy cơ gây ngập úng cục bộ do san nền và trong quá trình thi công xây dựng nếu để xảy ra bồi lấp, cản trở dòng chảy tiêu thoát nước; chia cắt dòng chảy trong quá trình thi công, nắn chỉnh các kênh mương thủy lợi ảnh hưởng cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho khu vực ruộng xen kẹp và các khu vực sản xuất nông nghiệp thuộc phạm vi cấp nước tưới của các tuyến mương thủy lợi hiện trạng; khu vực lưu chứa đất bóc tầng đất mặt có nguy cơ chảy tràn cuốn trôi đất đá ra khu vực xung quanh và có thể có nguy cơ gây ngập úng khu vực xung quanh khu vực tập kết đất bóc tầng đất mặt.

- Khi tuyến đường đi vào hoạt động có phát sinh khí thải, tiếng ồn, độ rung do phương tiện giao thông trên tuyến đường, nguy cơ tai nạn giao thông, nguy cơ gây ngập úng khu vực xung quanh nếu hệ thống thoát nước không đảm bảo đáp ứng.

3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2 m^3/ngày, thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ hoạt động thi công khoảng 0,5 m^3/ngày, nước thải rửa bánh xe khoảng 3 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu... ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO_2.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa mầu, cây ăn quả và cây lấy gỗ trong phạm vi Dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 20 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ gồm: phát sinh vật liệu phá dỡ các công trình xây dựng hiện trạng, vật liệu thải từ quá trình đào nền đường cũ,... khoảng 21.150 tấn; phế thải xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ,... khoảng 455 tấn (bình quân khoảng 0,5 tấn/ngày) cần có vị trí đổ thải hoặc biện pháp xử lý.

- Chất thải nguy hại trong thi công khoảng 1.413 kg/năm (bình quân khoảng 117 kg/tháng), thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, thùng chứa nhựa đường thải...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến công trình và sinh hoạt của các hộ dân xung quanh.

3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến nơi ở của các hộ dân bị thu hồi nhà ở; ảnh hưởng đến sinh kế thu hồi đất canh tác của khoảng 571 hộ dân để thực hiện Dự án.

- Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp cho các khu ruộng xen kẹp giữa tuyến đường cũ và đường mới của Dự án và các cánh đồng thuộc phạm vi cung cấp nước tưới của 11 kênh mương thủy lợi hiện trạng chạy qua tuyến đường Dự án phải nắn chỉnh, nhất là trong quá trình thi công đến việc cung cấp nước tưới.

- Phát sinh khoảng 62.230 m^3 đất đào từ quá trình thi công dự án cần được sử dụng vào mục đích cải tạo lớp đất mặt (đối với đất hữu cơ) hoặc bố trí khu vực tập kết, san nền (đất cấp 3), trong đó gồm: 5.370 m^3 đất bóc tầng đất mặt, 19.910 m^3 đất đào nền đất yếu và 34.700 đất cấp 3.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ ngập úng cục bộ do hoạt động đắp nền, thi công xây dựng tuyến đường có nguy cơ bồi lấp hệ thống thoát nước hiện trạng.

- Xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thực hiện dự án; nguy cơ gây ùn tắc giao thông tại các khu vực thi công và các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu do gia tăng mật độ phương tiện giao thông.

- Thay đổi hướng tuyến và tốc độ dòng chảy tự nhiên của ngòi Tân Kim đoạn qua xã Xuân Phương có nguy cơ gây sói lở bờ và ảnh hưởng việc cấp nước cho các cánh đồng trong đoạn suối bị nắn chỉnh, có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng thoát nước và có nguy cơ ngập úng khu vực do chia cắt dòng chảy sau nắn chỉnh ngòi Tân Kim đoạn qua xã Xuân Phương.

- Ảnh hưởng mất điện khi di chuyển 2 trạm biến áp, 07 cột điện trung thế, 174 cột điện hạ thế, 6.335 m đường dây điện phục vụ giải phóng mặt bằng.

- Rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của tuyến đường giao thông

- Khi tuyến đường được đưa vào sử dụng vận hành, các yếu tố tác động chủ yếu là bụi, ồn, độ rung từ các phương tiện giao thông trên các tuyến đường.

- Nguy cơ ngập úng đối với khu vực xung quanh trong trường hợp hệ thống thoát nước ngang của tuyến đường không đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực.

- Tai nạn giao thông trên tuyến đường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với nước thải: Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý như sau:

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 hệ thống nhà vệ sinh lưu động đặt tại công trường và hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Sử dụng các thùng phuy lưu động để lắng lọc, tận dụng nước rửa dụng cụ thi công để tưới giảm bụi.

- Bố trí 02 hố lắng 10 m^3 tại các vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường.

b/ Đối với bụi, khí thải: Thực hiện các biện pháp quản lý như sau:

- Yêu cầu nhà thầu thi công phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi phát tán (trang bị hoặc thuê xe phun nước); dọn vệ sinh đất đá bị rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông; dựng tường tôn khu vực Dự án tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng, đường giao thông; bố trí 02 cầu rửa bánh xe tại vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công nhằm hạn chế phát tán bụi ra môi trường như: phải phun nước giảm bụi, dọn vệ sinh đất đá bị rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và vận chuyển nguyên vật liệu; phải thực hiện đầy đủ các biện pháp che chắn phương tiện vận chuyển không để rơi vãi đất và nguyên vật liệu ra các tuyến đường vận chuyển; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết; chịu sự giám sát chung của UBND huyện Phú Bình về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối thực vật phát quang: Chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lấy gỗ để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Khối lượng vật liệu phá dỡ từ các công trình xây dựng hiện trạng, vật liệu thải từ quá trình đào nền đường cũ và đất đào nền đất yếu được vận chuyển đổ thải vào các vị trí phù hợp với mục đích sử dụng đất và được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận. Quá trình đổ thải vật liệu xây dựng từ tháo dỡ công trình xây dựng, vật liệu thải từ đào nền đường cũ sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Phế thải từ quá trình xây dựng gồm: vỏ bao xi măng, gỗ... được thu gom, tái sử dụng hoặc bán tận thu cho các đơn vị có chức năng xử lý, tái chế; bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt của công nhân thi công và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công: Được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy tập kết tại khu vực có mái che diện tích khoảng 10 m^2 gần cổng ra vào khu vực Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Áp dụng các biện pháp thi công, sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm... Đền bù thiệt hại nếu để xảy ra rạn nứt, hư hỏng công trình dân dụng do tác động từ hoạt động thi công của Dự án.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật; định hướng chuyển đổi việc làm cho người dân trong độ tuổi lao động bị mất đất nông nghiệp theo quy định; hỗ trợ kinh phí, bố trí tái định cư cho các hộ dân thuộc diện di dời nhà ở theo quy định.

- Đất bóc tầng đất mặt và đất đào cấp 3 được quản lý, xử lý như sau:

- Lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó toàn bộ 5.370 m^3 đất bóc tầng đất mặt được vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án tập kết vào các thửa đất phù hợp mục đích sử dụng đất và được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận. Quá trình tập kết đất bóc ngoài phạm vi dự án để sử dụng vào mục đích nông nghiệp đảm bảo tập kết đúng quy trình và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; không để xảy ra ngập úng khu vực xung quanh khu vực tập kết đất bóc tầng đất mặt để cải tạo đất.

+ Đất cấp 3 với khối lượng khoảng 34.700 m^3 được tận dụng đắp nền Dự án. Chủ Dự án mua thêm khoảng 82.430 m^3 đất đắp nền Dự án và cam kết mua từ các mỏ được cấp phép khai thác theo quy định.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước:

+ Thi công đắp nền Dự án theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

+ Đảm bảo thiết kế, thi công xây dựng các cầu, cống theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về công trình thuỷ lợi và giao thông.

+ Thi công xây dựng hệ thống thoát nước dọc theo tuyến đường kết nối với hệ thống thoát nước ngang theo đúng quy hoạch, thiết kế đảm bảo tiêu thoát nước vào các lưu vực hiện trạng đáp ứng yêu cầu tiêu, thoát nước lưu vực xung quanh.

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng cục bộ. Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, chất thải xây dựng xuống suối, mương tiêu thoát nước làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình.

+ Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xả ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của Dự án gây ra.

- Thiết kế, nắn chỉnh dòng chảy ngòi Tân Kim đoạn qua xã Xuân Phương có chiều dài hiện trạng là 394 m, chiều rộng trung bình 9 m, chiều sâu mực nước trung bình 5 m bằng đoạn suối hoàn trả thẳng dài 20 m, rộng 9 m, sâu 5 m đảm bảo dòng chảy tự nhiên, thực hiện gia cố mái bờ suối để đảm bảo ổn định không gây sói lở bờ; bố trí 01 cống D1000 dài 20 m để tiêu thoát nước cho vùng phía trong sau nắn chỉnh.

- Thiết kế các kênh mương thủy lợi hoàn trả có khẩu độ cống phải đảm bảo đáp ứng việc cung cấp nước tưới và đảm bảo thuận lợi trong việc nạo vét, khơi thông khi có tắc nghẽn; thi công xây dựng các kênh mương thủy lợi để hoàn trả sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận; phá dỡ các kênh mương thủy lợi cũ sau khi kênh mương thủy lợi mới đã hoàn thành, đảm bảo việc cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp các đơn vị quản lý điện lực có thẩm quyền lập phương án thiết kết, di chuyển 02 trạm biến áp, 07 cột điện trung thế, 174 cột điện hạ thế và 6.335 m đường dây điện phục vụ giải phóng mặt bằng; phá dỡ các trạm biến áp, cột điện và đường dây điện cũ sau khi các trạm biến áp, cột điện và đường dây điện mới đã hoàn thanh, đảm bảo việc cung cấp điện.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông; phân luồng giao thông đảm bảo việc lưu thông đi lại trên các tuyến đường dân sinh xung quanh khu vực Dự án. Hoàn thành việc vuốt nối các

tuyến đường giao thông dân sinh xung quanh vào tuyến đường của Dự án ngay trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo việc giao thông đi lại của người dân trong quá trình thực hiện dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công gắn biển báo để nhận diện các phương tiện vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công xây dựng của Dự án và thông báo đến UBND cấp xã, đơn vị quản lý tuyến đường, biển kiểm soát của các phương tiện vận chuyển đất đắp, vật liệu xây dựng trên các tuyến đường vận chuyển phục vụ thi công Dự án để quản lý, giám sát và yêu cầu về trách nhiệm vệ sinh vật liệu rơi vãi; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ; bố trí lực lượng kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn lao động trên công trường; thực hiện cắm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Biện pháp bảo vệ môi trường khi đưa tuyến đường vào hoạt động

Sau khi hoàn thành tuyến đường, Chủ Dự án bàn giao công trình cho Sở Giao thông Vận tải để giao cho các đơn vị chức năng quản lý, vận hành. Theo đó, đơn vị quản lý tuyến đường sẽ có trách nhiệm thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó rủi ro, sự cố gồm:

- Định kỳ kiểm tra đánh giá chất lượng công trình để kịp thời sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ tắc nghẽn đường cống, ngập úng cục bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chủ dự án quản lý, giám sát các nhà thầu thi công đảm bảo tuân thủ thiết kế thi công san nền, thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và hạ tầng khác; quản lý, giám sát nhà thầu vận chuyển đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển...

+ Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND huyện Phú Bình, UBND các xã Xuân Phương, Tân Kim, Tân Thành về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành: Dự án thuộc nhóm dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, không phát sinh nước thải, khí thải trong quá trình hoạt động nên không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động thi công của nhà thầu; yêu cầu nhà thầu thi công cam kết thực hiện quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải thi công và sinh hoạt trong suốt quá trình thực hiện; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Chỉ được đổ thải các loại vật liệu thải vào các vị trí phù hợp với mục đích sử dụng đất và được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận. Quá trình đổ thải phải thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; không được phép đổ thải bừa bãi các loại vật liệu thải tại các vị trí khi chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận.

- Chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp tại các khu vực được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận, phù hợp quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, đảm bảo đúng mục đích sử dụng đất sau khi cải tạo. Quá trình tập kết đất bóc tầng đất mặt tại các khu vực để cải tạo đất phải đảm bảo quy trình tập kết và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, không gây úng khu vực xung quanh khu vực tập kết đất bóc tầng đất mặt để cải tạo đất.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi để thiết kế các kênh mương thủy lợi hoàn trả có khẩu độ cống phải đảm bảo đáp ứng việc cung cấp nước tưới và đảm bảo thuận lợi trong việc nạo vét, khơi thông khi có tắc nghẽn; chỉ được thi công xây dựng các kênh mương thủy lợi để hoàn trả sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận; chỉ được phá dỡ các kênh mương thủy lợi cũ sau khi kênh mương thủy lợi mới đã hoàn thành, đảm bảo việc cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp các đơn vị quản lý điện lực có thẩm quyền lập phương án thiết kế, di chuyển các trạm biến áp, các loại cột điện và đường dây điện phục vụ giải phóng mặt bằng; chỉ được phá dỡ các trạm biến áp, cột điện và đường dây điện cũ sau khi các trạm biến áp, cột điện và đường dây điện mới đã hoàn thành, đảm bảo việc cung cấp điện.

- Việc thi công nắn chỉnh ngòi Tân Kim đoạn qua xã Xuân Phương phải đảm bảo dòng chảy tự nhiên, không gây sói lở bờ, đảm bảo tiêu thoát nước cho vùng phía trong suối sau nắn chỉnh.

- Chỉ được phép sử dụng nguồn đất đắp nền dự án từ các mỏ được cấp phép theo quy định; hoàn thiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ Dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp có các thay đổi quy định tại điểm a khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường.

- Sau khi hoàn thành tuyến đường, Chủ Dự án bàn giao công trình cho Sở Giao thông Vận tải để giao cho các đơn vị có chức năng quản lý, vận hành tuyến đường tiếp tục có trách nhiệm thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó rủi ro, sự cố theo quy định./.